

**UNIT 3:****TEENAGERS****COMMUNICATION****I/ NEW WORDS:**

|                         |                             |
|-------------------------|-----------------------------|
| 1.request /rɪ'kwest/    | (n):lời yêu cầu             |
| 2. college /'kɒl.ɪdʒ/   | (n); trường chuyên nghiệp   |
| 3.go past               | (v); đi qua, vượt qua       |
| 4. similar /'sɪm.ɪ.lər/ | (adj): giống nhau, như nhau |
| 5.site /saɪt/           | (n): nơi, chỗ, vị trí       |
| 6.share /ʃeər/          | (v): chia sẻ                |
| 7.update /ʌp'deɪt/      | (v): cập nhật               |
| 8. regularly            | (adj); thường xuyên         |
| 4. block /blɒk/         | (n): nhà khối               |
| 5. block of flat        | (n): chung cư               |
| = apartment block       |                             |
| = apartment building    |                             |